

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/DS - ST

Ngày: 31/7/2017

“V/v tranh chấp hui”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Tùng**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lý Thị Đào**;

2. Bà **Nguyễn Thị Hằng**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Mến** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Mỹ Liên** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 32/2017/TLST - DS ngày 29 tháng 3 năm 2017, về việc “Tranh chấp hui” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2017/QĐST – DS ngày 26 tháng 6 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 28/2017/QĐST-DS ngày 19/7/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Sơn Thị Sà R**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: đường K, phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lưu Trí D**, sinh năm 1959 (có mặt).

Địa chỉ: đường L, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: 1. Bà **Trần Thị V**, sinh năm 1966 (có mặt);

2. Ông **Lưu Kính L**, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2017, các phiên hòa giải, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông **Lưu Trí D** trình bày:

Vợ chồng bà **Trần Thị V** và ông **Lưu Kính L** làm chủ hui, bà **Sơn Thị Sà R** có tham gia chơi hui như sau:

+ Dây hui khai ngày 11/10/2015, có 39 thành viên, mỗi chân hui là 500.000 đồng, bà **R** tham gia 01 chân hui, sau đó bà **R** đóng được cho vợ chồng bà **V** được 30 lần với tổng số tiền 14.700.000 đồng;

+ Dây hui 1.000.000 đồng, bà **R** tham gia 02 chân và đóng được 12 lần với số tiền là 23.000.000 đồng.

+ Ngoài ra bà R có mua hụi của của vợ chồng bà V 15 ngày với tổng số tiền là 205.300.000 đồng và hụi 10 ngày với tổng số tiền là 192.000.000 đồng.

Như vậy, bà R đóng cho vợ chồng bà V tổng số tiền là 435.000.000 đồng, dự tính đến ngày 18/11/2016 mãn hụi nhưng đến ngày 31/8/2016 thì vợ chồng bà V công bố ngưng hụi. Số tiền bà R đã đóng cho vợ chồng bà V là 435.000.000 đồng thì vợ chồng bà không hoàn trả lại cho bà R.

Tại biên bản hòa giải ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, bà Trần Thị V chỉ thừa nhận số tiền hụi sống còn nợ bà R là 387.200.000 đồng, nay bà R thống nhất theo số nợ này. Bà R yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L phải hoàn trả cho bà R số tiền hụi là 387.200.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo lãi suất 0,83%/tháng trên số tiền hụi 387.200.000 đồng tính từ ngày mãn hụi là ngày 31/8/2016 đến khi kết thúc vụ án.

- *Tại các phiên hòa giải bị đơn bà Trần Thị V trình bày:*

Nguyên vào ngày 11/10/2015, bà làm chủ hụi, bà Sơn Thị Sà R có tham gia chơi hụi như sau:

+ Dây hụi khui ngày 11/10/2015, có 39 thành viên, bà R tham gia 01 chân hụi là 500.000 đồng. Bà R đóng được cho bà được 30 lần với tổng số tiền của 01 chân hụi là 12.000.000 đồng, trừ tiền cô do bà làm chủ hụi là 300.000 đồng còn 11.700.000 đồng x 02 chân = 23.400.000 đồng, số tiền này bà chưa trả lại cho bà R.

+ Dây hụi 1.000.000 đồng bà R tham gia 02 chân, bà R đóng được 12 lần x 800.000 đồng = 9.600 đồng/chân x 02 chân - tiền cô 500.000 đồng = 18.200.000 đồng. Như vậy dây hụi này bà thiếu bà R 18.200.000 đồng.

+ Ngoài ra bà R có mua hụi của bà như sau:

- Hụi 10 ngày, 07 chân, mỗi chân 500.000 đồng, tổng số tiền là 15.600.000 đồng, trừ tiền cô 300.000 đồng = 15.300.000 đồng/chân x 07 chân = 107.100.000 đồng.

- Bà R mua hụi của bà, hụi nửa tháng là 248.500.000 đồng.

Tổng số tiền bà còn thiếu bà R là 397.200.000 đồng. Sau đó bà có trả cho bà R được 10.000.000 đồng, còn nợ lại 387.200.000 đồng và bà có đóng lãi cho bà R 05 lần mỗi lần 5.000.000 đồng, tổng là 25.000.000 đồng. Số tiền lãi này khi đóng cho bà R hai bên không làm giấy tờ gì.

Nay bà đồng ý trả cho bà R số tiền hụi 387.200.000 đồng, bà không đồng ý trả tiền lãi nữa vì bà đã trả cho bà R số tiền lãi là 25.000.000 đồng và hiện nay hoàn cảnh gia đình bà khó khăn không có khả năng trả nợ. Bà và ông L là vợ chồng nhưng số tiền hụi do bà làm chủ hụi có được bà dùng để chi sài cá nhân và do bị người khác giật hụi nên bà không có tiền trả cho bà R. Ông L không tham gia chơi hụi nên bà không yêu cầu ông L cùng trả tiền nợ hụi với bà.

- *Đối với bị đơn ông Lưu Kính L:* Ông L đã được Tòa án cấp tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do. Tại đơn yêu cầu ngày 14/4/2017, ông Lưu Kính L trình bày ông không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn vì ông không biết chơi hụi và cũng không tham gia chơi hụi.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn là ông Lưu Kính L, Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản theo thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do là chưa chấp hành đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn là Trần Thị Vân và Lưu Kính L có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền hui là 387.200.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 31/8/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm là 35.351.360 đồng. Tổng Số tiền là 422.551.360 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Lưu Kính L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không lý do. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Lưu Kính L.

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền hui là 435.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi 1,66%/tháng nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền hui còn thiếu là 387.200.000 đồng và yêu cầu tính lãi với lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 31/8/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận việc thay đổi này.

- Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền hui là 387.200.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo lãi suất 0,83%/tháng trên số tiền hui 387.200.000 đồng tính từ ngày mượn hui là ngày 31/8/2016 đến khi kết thúc vụ án. Bị đơn bà Trần Thị V cũng thống nhất số tiền hui hiện nay còn nợ nguyên đơn là 387.200.000 đồng. Như vậy, đại diện của nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền hui là 387.200.000 đồng, căn cứ vào khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh. Theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ, hui, biên, phường thì chủ hộ (chủ hui) phải có nghĩa vụ “*giao các phần hộ cho thành viên được lĩnh hộ*”. Bà Trần Thị V đã thu tiền hui của nguyên đơn nhưng khi nguyên đơn được lĩnh hui thì bà V chưa giao phần hui được lĩnh cho nguyên đơn là vi phạm theo Điều 15 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP.

Về tiền lãi: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L phải trả tiền lãi cho nguyên đơn theo lãi suất 0,83%/tháng trên số tiền hui gốc là 387.200.000 đồng tính từ ngày mượn hui là ngày 31/8/2016 đến khi kết thúc vụ án. Tuy nhiên bị đơn Trần Thị V không đồng ý trả lãi. Phía nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất ngày mượn hui là ngày 31/8/2016. Xét thấy

hụi mà nguyên đơn và bị đơn chơi là có lãi nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 468 và khoản 3 Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, cụ thể như sau: $387.200.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 11 \text{ tháng} = 35.351.360 \text{ đồng}$. Tổng số tiền gốc và lãi là 422.551.360 đồng.

Bà Trần Thị V trình bày bà đã đóng lãi cho nguyên đơn là 25.000.000 đồng, tuy nhiên người đại diện của nguyên đơn không thừa nhận việc bị đơn Trần Thị V đã đóng lãi cho nguyên đơn. Bị đơn Trần Thị V cũng không có chứng cứ nào chứng minh cho việc đã đóng lãi cho nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Bị đơn bà Trần Thị V trình bày số tiền hụi do bà làm chủ hụi có được bà dùng để chi sài cá nhân và do bị người khác giật hụi nên bà không có tiền trả cho nguyên đơn. Ông L không tham gia chơi hụi nên bà không yêu cầu ông L cùng trả tiền nợ hụi với bà. Ông Lưu Kính L cũng trình bày ông không biết chơi hụi và không có tham gia chơi hụi nên ông không đồng ý trả tiền hụi theo yêu cầu nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Tuy nhiên bị đơn bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L là vợ chồng nhưng cả bà V và ông L đều không chứng minh được việc sử dụng tiền chơi hụi sử dụng vào mục đích riêng của bà V, không sử dụng vào sinh hoạt thiết yếu của gia đình. Trong thời gian bà V làm chủ hụi thì ông L đều biết, do vậy ông L phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng bà V là có cơ sở.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L trả số tiền hụi 387.200.000 đồng và tiền lãi là 35.351.360 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về vấn đề kiểm sát viên nêu là có căn cứ Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 14 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 1 Điều 92; Điều 147; khoản 1 Điều 244; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 2 Điều 468, khoản 3 Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 10; Điều 15 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biểu, phường.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sơn Thị Sà R.

Buộc bị đơn bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn bà Sơn Thị Sà R số tiền hụi là 422.551.360 đồng (bốn trăm hai mươi hai

triệu năm trăm năm mươi một ngàn ba trăm sáu mươi đồng). Trong đó tiền hụi gốc là 387.200.000 đồng và tiền lãi là 35.351.360 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Sơn Thị Sà R có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L còn phải trả lãi cho bà Sơn Thị Sà R theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Sơn Thị Sà R không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền đã nộp 11.855.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005168 ngày 29/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

- Bị đơn bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 21.127.568 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên,
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Phạm Thanh Tùng